

*
Số 428 -CTr/BCSD

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo (Nghị quyết 03), Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu

- Quán triệt sâu kỹ Nghị quyết 03 trong cán bộ, công chức viên chức và người lao động. Phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, tinh thần sáng tạo, cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phân đấu đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- *Giai đoạn 2021 - 2025*: Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng các ngành: nông, lâm, thủy sản 3-4%/năm; công nghiệp - xây dựng 17-18%/năm; dịch vụ 10-11%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 100-105 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm khoảng 82-83%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm đạt 10-11%.

- *Đến năm 2025*: Quy mô nền kinh tế tăng 1,9 lần so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người. Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%; công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%; dịch vụ 39-40%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 33%. Đóng góp

của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 44-45%; tỷ trọng kinh tế số bằng mức bình quân chung của cả nước.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời tập trung nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính pháp luật mới đảm bảo đủ mạnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cụ thể lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi thông nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Trọng tâm rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; về thu hút và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế (như năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao...); thu hút lấp đầy các khu, cụm công nghiệp; thu hút phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi; hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã,...

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, trọng điểm, đột phá, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển Phân hiệu Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Tỉnh thành phân hiệu mạnh làm nòng cốt hướng đến hình thành trường Đại học đa ngành khi đủ điều kiện; thực hiện tốt đề án đầu tư và phát triển trường cao đẳng nghề Ninh Thuận chất lượng cao đến năm 2025, trong đó nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt chuẩn ASEAN; khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp. Nghiên cứu xây dựng đề án số hóa cho ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phát triển bền vững. Triển khai và thực hiện có hiệu quả các Chương trình phát triển khoa học - công nghệ. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh triển khai nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản

xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Lựa chọn, tập trung phát triển công nghệ mới, đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, nhất là các đề tài có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ cả về kinh tế và xã hội, trọng tâm là đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp thiết về: giao thông, thủy lợi, cảng biển theo hướng liên thông và đa mục tiêu, hạ tầng các khu đô thị; hạ tầng truyền tải điện, hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường huy động, nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp, các dự án đô thị, du lịch quy mô lớn, tạo bước đột phá phát triển trong thời gian tới. Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước thông qua các mô hình hợp tác công - tư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số

2.1. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ

a) *Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp:* Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ số. Chú trọng rà soát, hoàn thiện các quy hoạch (vùng sản xuất chuyên canh, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,...); có cơ chế, chính sách hiệu quả để thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực lợi thế để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất. Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị sản phẩm; ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh, phát triển mạnh các sản phẩm OCOP gắn với xây dựng thương hiệu, phát triển thương mại điện tử, phát triển du lịch cộng đồng ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phần đầu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng bình quân 3-4%/năm; giá trị sản xuất đạt trên 150 triệu đồng/ha đất canh tác; diện tích tưới nước chủ động đạt khoảng 62%. Đến năm 2025, ngành nông lâm thủy sản chiếm 18-19% cơ cấu chung của tỉnh, trong đó ngành nông lâm nghiệp chiếm 44 – 45%; thủy sản chiếm 55 – 56% trong cơ cấu nội bộ ngành.

Hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác mà nông cốt là hợp tác xã; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn và mô hình sản xuất có hiệu quả; chuyển đổi 2.000 ha đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn; ưu tiên phát triển vùng cây ăn quả đặc thù như nho, táo, mía và mỳ. Thực hiện xây dựng và số hóa bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng và bản đồ bố trí các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh; Quan tâm phát triển năng lượng tái tạo kết hợp phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở một số vùng chủ động nước tưới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Cơ cấu lại công nghiệp: Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng phát triển công nghiệp theo chiều sâu một số lĩnh vực quan trọng như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ. Tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến và các dự án năng lượng; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện truyền tải; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước, đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, năng lượng tái tạo, điện khí, khu công nghiệp và Cảng tổng hợp Cà Ná. Xây dựng khu vực Cà Ná thành Trung tâm điện khí quốc gia, phân đầu đạt quy mô công suất 6.000 MW. Từng bước hình thành trung tâm bảo trì, bảo dưỡng điện gió, mặt trời, điện khí và cung cấp thiết bị phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics, cảng biển. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp và tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp để tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp; quan tâm phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống. Phân đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 17-18%/năm. Đến năm 2025, ngành công nghiệp chiếm 29-30% GRDP của tỉnh, trong đó ngành năng lượng chiếm 22-23%; công nghiệp chế biến, chế tạo 5-6%, khai khoáng và cung cấp nước chiếm 1-2% trong cơ cấu chung của Tỉnh.

c) Cơ cấu lại khu vực dịch vụ: Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,... gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng số để tạo đột phá trong phát triển dịch vụ. Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin để tác động lan tỏa tới các lĩnh vực dịch vụ khác. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hoàn thành đưa vào hoạt động sàn thương mại điện tử của tỉnh. Phân đầu đạt giá trị sản xuất toàn ngành dịch vụ tăng bình quân 10-11%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15-16%/năm. Đến năm 2025, cơ cấu ngành dịch vụ chiếm 39-40% GRDP của tỉnh.

Triển khai kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các trung tâm

thương mại, siêu thị, mạng lưới cửa hàng tiện lợi, hệ thống chợ; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử... Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển du lịch theo hướng toàn diện, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng thương hiệu du lịch Ninh Thuận gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống mang tính đặc thù, văn minh, thân thiện; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch (du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, nhất là văn hóa Chăm...). Xây dựng khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, trong đó tích hợp khu du lịch Bình Tiên – Vĩnh Hy và Cà Ná – Mũi Dinh là các vệ tinh thuộc khu du lịch Ninh Chữ. Từng bước hình thành các khu du lịch có quy mô lớn, đẳng cấp cao, loại hình độc đáo với chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao; xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi du lịch duyên hải miền Trung và cả nước.

d) Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế vùng, thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao, trọng tâm là xây dựng Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm có thương hiệu đặc sắc riêng, là đô thị thông minh¹, đô thị xanh, đô thị du lịch phát triển; phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo hướng hiện đại, công nghiệp, có tính cạnh tranh cao; tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 43%; kinh tế đô thị chiếm 75% GRDP của tỉnh².

đ) Phát triển mạnh kinh tế biển thật sự trở thành động lực cho phát triển, xây dựng Ninh Thuận là một trong những địa phương mạnh về biển, theo hướng bền vững gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo. Phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp năng lượng (điện gió, điện mặt trời, điện khí), cảng biển, đóng tàu, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ và các dịch vụ logistics ở khu vực phía Nam. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành các dự án phát triển du lịch trọng điểm có quy mô lớn, như khu du lịch Bình Tiên, Mũi Dinh Ecopark, SunBay Park Hotel, Sailing Bay Ninh Chữ; xúc tiến đầu tư, triển khai các khu đô thị mới ven biển như khu đô thị Đầm Nai, khu đô thị hai bên bờ Sông Dinh ... Quy hoạch và đầu tư phát triển khu sản xuất giống công nghệ cao An Hải, Phước Dinh. Đẩy mạnh khai thác xa bờ hiện đại góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo; mở rộng nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển, từng bước nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu và phát triển điện gió ngoài khơi. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm 41 - 42% GRDP của Tỉnh.

2.2. Cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tập trung vốn đầu tư phát triển các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế –

1) Gồm: quy hoạch thông minh, quản lý thông minh, dịch vụ thông minh v.v..

2) Trong đó dịch vụ chiếm 47,3%, công nghiệp, xây dựng chiếm 46,9%, nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 5,8%.

xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân, trọng tâm là đầu tư các tuyến giao thông kết nối với các tuyến đường cao tốc Bắc-Nam, quốc lộ 1A và tuyến đường ven biển để khai thác tốt nhất các tiềm năng, thế mạnh về kinh tế biển và khai thác các ngành công nghiệp, dịch vụ du lịch ven biển; đầu tư đồng bộ hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu.

Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng thu nội địa, tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng-an ninh. Đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ đất đai để trở thành một trong những nguồn thu chủ lực trong nguồn thu cân đối của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 6.400-6.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12-13%/năm, đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng, thực hiện thanh toán điện tử đối với các dịch vụ hành chính công như thuế, điện nước, học phí và thanh toán viện phí trong khám, chữa bệnh... Tiếp tục phát triển mạng lưới ngân hàng theo hướng hiện đại đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung hoàn thành thoái vốn đầu tư của Nhà nước tại Công ty cổ phần công trình đô thị Ninh Thuận theo Đề án được duyệt. Đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập khi có đủ điều kiện sang mô hình công ty cổ phần, nhất là hoàn thành chuyển đổi các đơn vị đã được phê duyệt, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

3. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường công khai, minh bạch các thông tin có liên quan đến đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo. Từng bước hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, sức cạnh tranh cao, doanh nghiệp đầu tàu của tỉnh có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025, có khoảng 7.500 doanh nghiệp hoạt động. Nâng chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng cao tập trung vào các ngành tỉnh có lợi thế về năng lượng sạch, kinh tế biển, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ, điện tử,...

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

Có chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột”, nòng cốt, dẫn dắt; đưa khoa học công nghệ, trình độ quản trị và kinh tế số vào chuỗi giá trị.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phù hợp với vị trí chiến lược quan trọng nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các dự án phát triển kinh tế, xã hội trong các khu vực phòng thủ và vị trí chiến lược phải đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Ưu tiên phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống Nhân dân vùng biển.

5. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng thành công chính quyền số tỉnh Ninh Thuận để hỗ trợ phát triển nền kinh tế số. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình địa phương. Huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế trong từng ngành, lĩnh vực (TFP, năng suất lao động,...). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; trọng tâm cải thiện mạnh mẽ, hiệu quả, bền vững về điểm số và thứ hạng của các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, ICT, SIPAS,...

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiêm túc việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và chương trình hành động thực hiện

Nghị quyết đề tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm, UBND tỉnh có đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh để báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

3. UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- BT, PBT BCSD UBND tỉnh,
- Các ủy viên BCSD UBND tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Lưu VPUB,

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Trần Quốc Nam